

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109 /2017/HSST

Ngày: 17/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Ánh Sửu

2. Ông Nguyễn Xuân Hoang

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Năng Quân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo tham gia phiên toà: Ông Y Đum Kpă - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'leo mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 116/2017/HSST, ngày 30 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Vũ Thị B; tên gọi khác: C; sinh năm 1986, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT: Thôn 1, xã D, huyện X, tỉnh Đắk Lắk và Chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã D, huyện X, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; con ông Vũ Văn F (đã chết) và bà Nguyễn Thị G (đã chết); bị cáo có chồng Bùi Trọng H (đã chết); bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2004 con nhỏ sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện Ea H'leo từ ngày 04/10/2017 đến nay. Có mặt.

Người bị hại: Ông Y K Niê, sinh năm 1968; Trú tại: Buôn I, xã D, huyện X, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Công M, sinh năm 1986. Trú tại: TDP 2, thị trấn N, huyện X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Ông Bùi Trọng L. Sinh năm 1962. Thôn 1, xã D, huyện X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Y E Niê, sinh năm 1981; Trú tại: Buôn I, xã D, huyện X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 06/9/2017, Vũ Thị B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47D1-252.17 chở theo 02 cái sọt bằng kim loại và 01 con dao đến khu vực Buôn I, xã D, huyện X để tìm mua quả sầu riêng. Khi Hường đến vườn cà phê của ông Y K Niê ở Buôn I, xã D, huyện X, thì thấy 02 cây sầu riêng (loại sầu riêng Dona) có nhiều quả trên cây và không có ai trông coi nên B nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc này, B dừng xe lại và cầm dao đến 02 cây sầu riêng trên. Tại đây, B cắt được 37 quả sầu riêng thì bị ông Y K phát hiện và cùng ông Y E Niê bắt giữ B lại rồi giao cho Công an xã D. Công an xã D đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Thị B và thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 47D1-252.17; 02 sọt bằng kim loại có kích thước (50 x35)cm; 01 con dao dài 23 cm, có cán bằng nhựa, lưỡi dao bằng thép dài 16cm và 37 quả sầu riêng có khối lượng là 106 kg. Sau đó, đã bàn giao toàn bộ quả sầu riêng trên cho ông Y K Niê quản lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 762 ngày 07/9/2017 của Hội đồng định giá huyện X xác nhận: 37 quả sầu riêng Dona da xanh, có tổng trọng lượng là 106 kg, có giá trị là 4.240.000 đồng.

Trong quá trình điều tra bị cáo Vũ Thị B đã khai nhận hành vi đã thực hiện của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Sau khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử thì gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại với số tiền là 5.000.000đồng. Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác.

Tại bản cáo trạng số 108/KSĐT-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo để xét xử đối với bị cáo Vũ Thị B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Qua phần tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên đưa ra các chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Đồng thời vẫn giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo B nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 và khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị B từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án đã tuyên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'leo đã ra giao trả số 106 kg quả sầu riêng Dona da xanh cho ông Y K Niê. Tích thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 47D1-252.17 và tịch thu tiêu hủy 02 cái sọt bằng kim loại có kích thước (50 x 35)cm, 01 con dao dài 23cm, có cán bằng nhựa, lưỡi dao bằng thép dài 16cm là vật chứng của vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử:

Công nhận sự tự nguyện bồi thường của gia đình bị cáo cho ông Y K Niê với số tiền là 5.000.000đ. Ông Y K Niê không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Vũ Thị B khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 06/9/2017. Tại rẫy cà phê của ông Y K Niê ở buôn I, xã D, huyện X, Vũ Thị B đã có hành vi lén lút trộm cắp 37 quả sầu riêng loại Dona da xanh, có trọng lượng là 106 kg thì bị bắt quả tang. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.240.000 đồng.

Theo qui định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự thì:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Như vậy, hành vi của bị cáo B nói trên đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được qui định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như đã viện dẫn nêu trên.

Xét Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Không những xâm phạm đến tài sản của người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang trong nhân dân. Bị cáo nhận thức được rằng quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật Nhà nước bảo vệ. Mọi hành vi chiếm đoạt tài sản bất hợp pháp sẽ bị xử lý thích đáng theo qui định của pháp luật. Nhưng do bản tính tham lam, lười lao động, muốn nhanh chóng kiếm tiền tiêu xài mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội Vì vậy,

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc. Có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo bị bắt quả tang, người bị hại đã nhận lại được toàn bộ tài sản bị lấy trộm nên gây thiệt hại không lớn. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại với số tiền là 5.000.000đồng. Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn, cha mẹ và chồng bị cáo đều đã chết. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự. Đồng thời, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, mức độ phạm tội hạn chế nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[2]. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'leo đã ra giao trả số 106 kg quả sầu riêng Dona da xanh cho ông Y K Niê. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 47D1-252.17 và tịch thu tiêu hủy 02 cái sọt bằng kim loại có kích thước (50 x 35) cm, 01 con dao dài 23cm, có cán bằng nhựa, lưỡi dao bằng thép dài 16cm là vật chứng của vụ án.

[3]. *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Công nhận sự tự nguyện bồi thường của gia đình bị cáo cho ông Y K Niê với số tiền là 5.000.000đ. Ông Y K Niê không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Vũ Thị B** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 và khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo **Vũ Thị B 09 (chín) tháng tù**. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **01 (một) năm 6 (sáu) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Vũ Thị B cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện X, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Vũ Thị B nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'leo đã ra giao trả số 106 kg quả sầu riêng Dona da xanh cho ông Y K Niê. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 47D1-252.17 và tịch thu tiêu hủy 02 cái sọt bằng kim loại có kích thước (50 x 35)cm, 01 con dao dài 23cm, có cán bằng nhựa, lưỡi dao bằng thép dài 16cm là vật chứng của vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Công nhận sự tự nguyện bồi thường của gia đình bị cáo cho ông Y K Niê với số tiền là 5.000.000đ. Ông Y K Niê không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác.

Về án phí:

Buộc bị cáo Vũ Thị B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện EaH'leo;
- Công an huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã D, huyện X;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thịnh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO - ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Hoang

2. Ông Võ Ánh Sửu

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vào hồi 09 giờ 20 ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại phòng Nghị án,

Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Vũ Thị Hương bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử đã thảo luận và quyết định về những vấn đề trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Hương phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 và khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Hương 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Vũ Thị Hương cho Ủy ban nhân dân xã Ea Nam, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Vũ Thị Hương nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'leo đã ra giao trả số 106 kg quả sầu riêng Dona da xanh cho ông Y Bô Niê. Tích thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô

tô biển kiểm soát 47D1-252.17 và tịch thu tiêu hủy 02 cái sọt bằng kim loại có kích thước (50 x 35)cm, 01 con dao dài 23cm, có cán bằng nhựa, lưỡi dao bằng thép dài 16cm là vật chứng của vụ án.

5. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Công nhận sự tự nguyện bồi thường của gia đình bị cáo cho ông Y Bô Niê với số tiền là 5.000.000đ. Ông Y Bô Niê không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác.

Kết quả biểu quyết: 3/3

6. Về án phí:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Thị Hương phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản kết thúc vào lúc 09 giờ 30 ngày 17 tháng 11 năm 2017.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa